

THAM CHIẾU TƯ VẤN

Nghiên cứu và xây dựng danh mục tài nguyên di truyền bản địa (cây trồng) thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông – Thanh Hoá

1. Thông tin chung

1.1 Tổ chức GRET tại Việt Nam

Được thành lập vào năm 1976, GRET là một tổ chức phi chính phủ phát triển quốc tế, chịu sự điều chỉnh của luật pháp Pháp, hoạt động bao gồm những can thiệp tại thực địa đến những tác động chính sách, với mục đích cung cấp các câu trả lời lâu dài và sáng tạo cho những thách thức về nghèo đói và bất bình đẳng. GRET đã và đang làm việc tại 28 quốc gia với trụ sở chính tại Pháp và 13 văn phòng đại diện quốc gia trên thế giới. Có mặt tại Việt Nam từ năm 1988 với văn phòng đại diện tại Hà Nội, GRET đã phát triển các hình thức hỗ trợ và chuyên môn đa dạng trong lĩnh vực nông nghiệp, các vấn đề dân sinh và dân chủ, quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý năng lượng và chất thải, v.v. Trong quá trình phát triển lâu dài tại Việt Nam, chuyên môn của các trợ lý kỹ thuật, kiến thức sâu rộng về bối cảnh kinh tế - xã hội và các quy định của địa phương, năng lực điều phối các dự án, kinh nghiệm xuất bản tài liệu tham khảo là những thế mạnh của GRET Việt Nam. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.gret.org.

1.2 Tóm tắt bối cảnh vùng dự án

Vùng đệm của Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông (KBT) thuộc địa bàn hai huyện miền núi và nghèo Bá Thước và Quan Hóa¹, tỉnh Thanh Hóa (nay là các xã Pù Luông, Cổ Lũng, Phú Lệ, Phú Xuân, Hồi Xuân) là nơi sinh sống của đa số người dân tộc Thái và Mường. Với 17.662 ha, KBT có các khu rừng phòng hộ quan trọng đang được phục hồi sinh thái và đa dạng sinh học phong phú. Đây là một trong ba khu vực còn lại cuối cùng của hệ sinh thái rừng ở vùng núi đá vôi phía bắc Việt Nam, là nơi có các khu rừng phòng hộ quan trọng để bảo vệ lưu vực sông Mã, một trong ba con sông lớn nhất của Việt Nam. KBT rất giàu đa dạng sinh học, lưu trữ 2.487 loài thuộc 476 họ và 1.329 chi, bao gồm 908 loài động vật và 1.579 loài thực vật. Đáng chú ý, 409 loài thực vật và động vật này được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ IUCN.

Khu bảo tồn là nơi sinh sống của khoảng 17.361 người dân tộc thiểu số (số liệu năm 2023) từ 41 thôn trong vùng vùng đệm trải dài ở các xã. Tuy nhiên, phần lớn các cộng đồng tại khu vùng đệm có tỷ lệ đói nghèo cao², với rất ít hoặc không có đất nông nghiệp. Thu nhập từ lâm sản chiếm một phần quan trọng trong tổng thu nhập của họ (20% đối với thu nhập của hộ trung bình so với tới 60%-80% đối với hộ nghèo). Rừng Pù Luông góp phần cung cấp nguồn thực phẩm, vật liệu nhà ở, nước uống và nước dùng trong nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, cây dược liệu và dịch vụ văn hóa cho nhiều hộ nghèo. Trong khi Ban quản lý KBT không có đủ nguồn nhân lực để bảo vệ hiệu quả đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên, các biện pháp hỗ trợ phát triển sinh kế của KBT còn chưa nhiều do hạn chế ngân sách, thanh toán từ các dịch vụ môi trường còn thấp, và các cơ hội thu nhập từ các khu rừng sản xuất liền kề với KBT còn

¹ Huyện Bá Thước và Quan Hóa nằm trong 62 huyện nghèo nhất cả nước, với tỷ lệ nghèo/cận nghèo lần lượt là 54% và 64%, theo Quyết định số 71/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 19/1/2023.

² Theo thống kê của các huyện Bá Thước và Quan Hóa, tỷ lệ 40 - 60%.

hạn chế đã gây trở ngại cho việc tăng cường liên minh chặt chẽ giữa các cộng đồng và Khu bảo tồn Pù Luông trong công tác bảo tồn.

Bảo tồn đa dạng sinh học ở Khu bảo tồn đã trở nên thách thức hơn với du lịch cộng đồng (CBT) đang phát triển nhanh chóng mới được triển khai tại Pù Luông vào năm 2016, mang lại cơ hội tạo thu nhập mới và điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương³. Tuy nhiên, năng lực và nguồn lực hạn chế đã cản trở người dân tộc thiểu số ở địa phương cạnh tranh hiệu quả với các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài, được hưởng lợi từ các cơ hội kinh tế phát sinh đồng thời tích cực tham gia vào các hoạt động địa phương. Rủi ro bảo tồn liên quan đến các hoạt động du lịch mới (ô nhiễm rác thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.) đã cản trở sự phát triển du lịch và đóng góp của du lịch vào việc cải thiện điều kiện sống bền vững của địa phương.

Du lịch dựa vào cộng đồng vừa được ra mắt tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông năm 2016, với lượng khách du lịch hàng năm vào khoảng hơn 50,000 lượt khách, đã mang đến nhiều cơ hội tạo thêm thu nhập mới và do đó giúp cải thiện điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương. Tuy nhiên, phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại Khu bảo tồn Pù Luông còn gặp nhiều thách thức do những khó khăn về cơ sở hạ tầng, hạn chế về sản phẩm và dịch vụ du lịch, năng lực của nguồn nhân lực tại địa phương, các rủi ro bảo tồn có liên quan đến các hoạt động du lịch mới như ô nhiễm chất thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.

Du lịch cộng đồng được phát triển ở Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông từ khoảng năm 2010 và phát triển mạnh từ khoảng năm 2016, với lượng khách du lịch hàng năm vào khoảng 80,000 lượt khách, đã mang đến nhiều cơ hội tạo thêm thu nhập mới và do đó giúp cải thiện điều kiện sống tốt hơn cho người dân địa phương. Tuy nhiên, phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại Khu bảo tồn Pù Luông còn gặp nhiều thách thức do những khó khăn về cơ sở hạ tầng, hạn chế về sản phẩm và dịch vụ du lịch, năng lực của nguồn nhân lực tại địa phương, các rủi ro bảo tồn có liên quan đến các hoạt động du lịch mới như ô nhiễm chất thải, mất môi trường sống tự nhiên, v.v.

2. Thông tin về dự án

Tên dự án “Dự án Tăng cường năng lực hành động cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Huyện Quan Hoá và Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa - Dự án Pù Luông 2” được Liên minh Châu Âu tài trợ, gồm các hợp phần:

- (1) **Lồng ghép các vấn đề về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu vào các chiến lược du lịch địa phương:** thí điểm các phiên trao đổi đa tác nhân tại địa phương và mô hình chia sẻ lợi ích bao trùm và có nhạy cảm giới như là một cách thức để tăng cường sự tham gia và tiếp cận tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng địa phương xung quanh Khu bảo tồn;
- (2) **Tăng cường hoạt động kinh tế của phụ nữ liên quan đến phát triển bền vững:** thành lập các nhóm phụ nữ hợp tác về du lịch cộng đồng và các chuỗi giá trị, cung cấp dịch vụ và sản phẩm phi lâm nghiệp cho ngành du lịch.
- (3) **Tăng cường năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số để thúc đẩy thực hành tốt hơn về môi trường và giới:** nhóm giáo dục viên thôn bản và truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và du lịch có trách nhiệm.

³ Lượng khách du lịch đến Bá Thước và Quan Hóa ngày càng tăng đáng kể (lần lượt là 77.199 và 13.000, theo thống kê của hai huyện năm 2022) nhờ cảnh quan đẹp và bản sắc văn hóa.

(4) Xây dựng hệ thống chứng nhận Nhãn xanh nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm trong du lịch cộng đồng: thí điểm chứng nhận Nhãn xanh cho các làng du lịch cộng đồng và các dịch vụ trong làng và hỗ trợ các chính sách có liên quan ở cấp địa phương.

Trong khuôn khổ của dự án, một nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định và đánh giá các nguồn gen bản địa (cây trồng) có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu (BĐKH) và có tiềm năng thị trường. Nghiên cứu sẽ tập trung vào tri thức bản địa của cộng đồng người Thái và người Mường, đặc biệt là vai trò của phụ nữ trong quản lý tài nguyên.

3. Mục tiêu của nghiên cứu

- ✓ Xây dựng danh mục khoảng 10 giống bản địa có đặc tính thích ứng BĐKH và tiềm năng thương mại cao.
- ✓ Đánh giá sự tác động của BĐKH đến khả năng tiếp cận nguồn gen của cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ.
- ✓ Đề xuất các giống ưu tiên và mô hình bảo tồn dựa vào cộng đồng/hộ gia đình có tiềm năng kết nối với thị trường.

4. Phạm vi của nghiên cứu:

- Rà soát tài liệu (Desk Research): Thu thập dữ liệu thứ cấp về các giống/loài bản địa tại Pù Luông; lập danh mục sơ bộ các nguồn gen tiềm năng.
- Xây dựng bộ công cụ: Thiết kế các công cụ khảo sát thực địa (bao gồm, nhưng không giới hạn, các công cụ sau: Các phiếu hỏi, hướng dẫn thảo luận nhóm và tiêu chí đánh giá nguồn gen..) hướng dẫn đánh giá có tham gia (PRA), bao gồm bộ chỉ số về tính thích ứng và tiềm năng thị trường.
- Khảo sát thực địa & Đánh giá PVCA (Participatory Capacity and Vulnerability Analysis) để đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng có sự tham gia của cộng đồng, có nhạy cảm giới.
- Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với phụ nữ Thái/Mường để khai thác tri thức bản địa.
- Đánh giá các đặc tính sinh học, khả năng chịu hạn/lụt/sâu bệnh và giá trị kinh tế của các giống.
- Tổ chức 01 hội thảo với các bên liên quan (GRET, BQL KBT TN Pù Luông, Hội LHPN, Ban ngành đoàn thể xã, nhà khoa học) để thống nhất danh mục ưu tiên.
- Báo cáo kết quả nghiên cứu, trong đó bao gồm:
 - ✓ Danh mục nguồn gen: Hồ sơ chi tiết cho ít nhất 10 loại nguồn gen bản địa (mô tả đặc tính, phân bố, mức độ chịu nhiệt/thiên tai, chuỗi giá trị tiềm năng).
 - ✓ Kết quả phân tích giới và BĐKH: Bản đồ hóa sự tiếp cận tài nguyên và tác động của BĐKH đối với phụ nữ và cộng đồng dân tộc thiểu số.
 - ✓ Đề xuất mô hình triển khai thí điểm bảo tồn giống tại hộ gia đình kết nối thị trường cho các giống ưu tiên: Tài liệu hướng dẫn và khuyến nghị.

5. Khung thời gian (dự kiến)

TT	Công việc	Số ngày	Kết quả dự kiến
1.	Xây dựng tài liệu nghiên cứu (gồm phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, lịch trình thực hiện, các phát hiện chính thông qua nghiên cứu tài liệu thứ cấp...).	4	Bộ tài liệu nghiên cứu được GRET thông qua
2.	Thực hiện nghiên cứu thực địa	5	<ul style="list-style-type: none">○ Đảm bảo sự tham gia của nhóm cán bộ dự án, địa phương và cộng đồng thông qua các buổi họp, tham vấn○ Bảng thu thập thông tin sơ cấp, hình ảnh.
3.	Hội thảo/họp với các bên liên quan	1	<ul style="list-style-type: none">○ Góp ý của các bên về phát hiện của nghiên cứu○ Góp ý của các bên về danh mục ưu tiên
4.	Viết báo cáo	3.5	01 báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu và bao gồm những nội dung như yêu cầu (nếu trong mục 4 – phạm vi của nghiên cứu của TOR này).
5.	Hoàn thành báo cáo	1.5	01 báo cáo hoàn chỉnh theo góp ý của Gret (nếu có) và được Gret thông qua
	Tổng số ngày dự kiến	15	

(thời gian thực hiện dự kiến: bắt đầu trong tháng 6/2026)

6. Yêu cầu chuyên gia

- ✓ Có kinh nghiệm chuyên sâu về bảo tồn đa dạng sinh học, giống cây trồng, BĐKH và các vấn đề giới trong phát triển nông thôn/kinh tế xanh.
- ✓ Kỹ năng thúc đẩy (facilitation skills) tốt, có khả năng giao tiếp hiệu quả với người dân/CTV vùng cao.
- ✓ Ưu tiên chuyên gia am hiểu bối cảnh sinh kế đặc thù tại Pù Luông (nông lâm kết hợp, du lịch cộng đồng).
- ✓ Ứng cử viên phù hợp các tiêu chí và có quan tâm, xin vui lòng gửi đề xuất (bao gồm ngân sách dự kiến) và CV đến gret.vietnam@gret.org và huongtran.vietnam@gret.org trước **17h00 ngày 31/5/2026**.